

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 57/2022/HS-ST.

Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đạt Phương.

2. Bà Trần Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quốc C; tên gọi khác: K; sinh ngày 24/02/1977; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1978; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T (chết); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Xây dựng C.

Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nguyên Đ. Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

* Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Đường N, khóm D, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Quốc C làm nghề thợ xây dựng, nhận làm các công trình xây dựng nhà cho người khác. Để có tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê công nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đến ngày 26 tháng 01 năm 2021, C đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng đầu tháng 01 năm 2021, Đỗ Quốc C và Nguyễn Trường A quen biết nhau và trong khoảng thời gian này, A có nhận xây dựng công trình ở thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, do thiếu công cụ, dụng cụ phục vụ xây dựng nên A nhờ C tìm mua giùm cho A 150 cây sắt chống tăng, 28 cây sắt kích tăng, thì C đồng ý và A đưa trước cho C 02 lần với tổng số tiền 26.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông Nguyễn Văn M, tại đường M, khóm B, phường D, thành phố S hỏi mua các công cụ, dụng cụ mà A nhờ C mua giùm, nhưng không có. Do số tiền A đưa cho C, C đã sử dụng để trả tiền cho nhân công mà C thuê làm công trình và tiêu xài cá nhân hết, không có tiền trả lại cho A nên C đã nảy sinh ý định thuê tài sản của người khác để đem bán cho A. Với ý định đó, vào ngày 21 tháng 01 năm 2021, C đến Cửa hàng trang trí nội thất Nguyễn L, đường N, khóm D, phường F, thành phố S, do ông Nguyễn Văn L quản lý, hỏi thuê 150 cây sắt chống tăng và 28 cây sắt kích tăng, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý cho thuê, mục đích C thuê tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân. Sau khi có được tài sản, C thuê xe ô tô tải chở 150 cây sắt Chống tăng và 28 cây sắt Kích tăng đem xuống thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng bán cho A được 27.000.000 đồng.

Lần thứ hai, vào ngày 25 tháng 01 năm 2021, C tiếp tục đến Cửa hàng do ông Nguyễn Văn L quản lý hỏi thuê 100 chân giàn giáo, 90 cặp chéo giàn giáo, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý cho thuê, mục đích C thuê tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân. Sau khi thuê được tài sản, C đem 88 chân giàn giáo và 78 cặp chéo giàn giáo đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông M bán được 11.500.000 đồng, còn 12 cặp chéo giàn giáo và 12 chân giàn giáo còn lại C chiếm đoạt để làm dụng cụ sử dụng cho công trình.

Lần thứ ba, vào ngày 26 tháng 01 năm 2021, C tiếp tục đến Cửa hàng nêu trên do ông L, hỏi thuê 60 cây sắt chống tăng, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý, mục đích C thuê tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân. Sau khi thuê được tài sản, C đem 60 cây sắt chống tăng đến cơ sở mua bán phế liệu của ông M, bán được 8.400.000 đồng. Số tiền C có được từ việc đem bán chân giàn giáo, cặp chéo và cây chống tăng cho ông M, C sử dụng tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân hết.

Quá thời hạn như thỏa thuận, không thấy C đem tài sản thuê đến trả nên ông L đã liên lạc với C yêu cầu C trả tài sản đã thuê nhưng không được, nên ông L đã đến Công an phường F, thành phố S trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 175, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận:

- 03 bộ chân giàn giáo (gồm 04 chân và 02 cặp chéo), có giá 1.170.000 đồng;
- 06 cặp chéo giàn giáo, có giá 324.000 đồng;
- 150 cây sắt chống tăng, chiều dài mỗi cây 04 mét, có giá 18.900.000 đồng;
- 28 cây sắt kích tăng, chiều dài 0,5 mét, có giá 588.000 đồng;

- 60 cây sắt chống tăng, chiều dài mỗi cây 04 mét, có giá 7.560.000 đồng;
 - 22 bộ giàn giáo (gồm 04 chân và 02 cặp chéo), có giá 8.580.000 đồng;
 - 34 cặp chéo giàn giáo, có giá 1.836.000 đồng;
- Tổng tài sản có giá 38.958.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài mỗi cây 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người đại diện của bị hại là ông Nguyễn Văn L 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo C bồi thường thêm cho bị hại 60 cây sắt chống tăng, 48 chân giàn giáo và 38 cặp chéo giàn giáo với số tiền 22.836.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường A trình bày: Trong quá trình điều tra, bị cáo C đã bồi thường cho ông A số tiền 27.000.000 đồng, ông A không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-TPST ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Đỗ Quốc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Đỗ Quốc Cường đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Ý kiến của ông Nguyễn Văn Liêm là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại Công ty TNHH Xây dựng C: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại được tài sản gồm: 150 cây sắt chống tăng, 28 cây sắt kích tăng, 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo. Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 60 cây sắt chống tăng, 48 chân giàn giáo và 38 cặp chéo giàn giáo với số tiền 22.836.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trường A đã nhận tiền do bị cáo bồi thường tổng cộng là 27.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đồng thời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M đã bán lại toàn bộ tài sản cho nhiều người mua phế liệu, do không có bị thiệt hại nên ông M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng là: 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài mỗi cây 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Quốc C đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015), đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Quốc C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm 60 cây sắt chống tăng, 48 chân giàn giáo và 38 cặp chéo giàn giáo, tương ứng với số tiền 22.836.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại nêu trên giữa bị hại với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là: 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài mỗi cây 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (Một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hình sự và án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Quốc C: Bị cáo nhận thấy hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã gây ra cho bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc C khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đến ngày 26 tháng 01 năm 2021, C đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng tài sản có giá 38.958.000 đồng, cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2021, Đỗ Quốc C và Nguyễn Trường A quen biết nhau và trong khoảng thời gian này, A có nhận xây dựng công trình ở thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, do thiếu công cụ, dụng cụ phục vụ xây dựng nên A nhờ C tìm mua giùm cho A 150 cây sắt chống tăng, 28 cây sắt kích tăng, thì C đồng ý và A đưa trước cho C 02 lần với tổng số tiền 26.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông Nguyễn Văn M, tại đường

M, khóm B, phường D, thành phố S, hỏi mua các công cụ, dụng cụ mà A nhờ C mua giùm, nhưng không có. Do số tiền A đưa cho C, C đã sử dụng để trả tiền cho nhân công mà C thuê làm công trình và tiêu xài cá nhân hết, không có tiền trả lại cho A nên C đã nảy sinh ý định đi thuê tài sản của người khác để đem bán cho A. Với ý định đó, vào ngày 21 tháng 01 năm 2021, C đến Cửa hàng trang trí nội thất Nguyễn L, đường N, khóm D, phường F, thành phố S, do ông Nguyễn Văn L quản lý, hỏi thuê 150 cây sắt chống tăng và 28 cây sắt kích tăng, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý cho thuê, mục đích C thuê tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân. Sau khi có được tài sản, C thuê xe ô tô tải chở 150 cây sắt chống tăng và 28 cây sắt kích tăng đem xuống thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng bán cho A được 27.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, với ý định đi thuê tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và trả cho công nhân, nên C tiếp tục đến Cửa hàng của ông Nguyễn Văn L hỏi thuê 100 chân giàn giáo, 90 cặp chéo giàn giáo, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý cho thuê. Sau khi thuê được tài sản, C đem 88 chân giàn giáo và 78 cặp chéo giàn giáo đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông M bán được 11.500.000 đồng, còn 12 cặp chéo giàn giáo và 12 chân giàn giáo C để làm dụng cụ sử dụng cho công trình.

Đến ngày 26 tháng 01 năm 2021, cũng với ý định đi thuê tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và trả cho công nhân, C tiếp tục đến Cửa hàng của ông L, hỏi thuê 60 cây sắt chống tăng, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý. Sau khi thuê được tài sản, C đem 60 cây sắt chống tăng đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông M, bán được 8.400.000 đồng.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo Đỗ Quốc C vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê công nhân làm công trình xây dựng nên trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đến ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị cáo đã 03 lần bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng, cụ thể:

Vào ngày 21/01/2021 bị cáo C đến Cửa hàng trang trí nội thất Nguyễn L, đường N, khóm D, phường F, thành phố S, tài sản cho thuê là của Công ty C do ông Nguyễn Văn L quản lý, hỏi thuê 150 cây sắt chống tăng và 28 cây sắt kích tăng, mục đích C thuê tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền cho công nhân. Sau khi có được tài sản, C thuê xe ô tô tải chở 150 cây sắt chống tăng và 28 cây sắt kích tăng đem xuống thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng bán cho A được 27.000.000 đồng. Kết quả định giá, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.910.000 đồng.

Ngày 25/01/2021 với ý định đi thuê tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và trả cho công nhân, bị cáo C tiếp tục đến Cửa hàng trang trí nội thất

Nguyễn L hỏi thuê 100 chân giàn giáo, 90 cặp chéo giàn giáo, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý cho thuê, tài sản cho thuê là của Công ty C do ông Nguyễn Văn L quản lý. Sau khi thuê được tài sản, C đem 88 chân giàn giáo và 78 cặp chéo giàn giáo đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông M bán được 11.500.000 đồng, còn 12 cặp chéo giàn giáo và 12 chân giàn giáo bị cáo C để làm dụng cụ sử dụng cho công trình. Kết quả định giá, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.488.000 đồng.

Đến ngày 26/01/2021, cũng với ý định đi thuê tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và trả cho công nhân, bị cáo C tiếp tục đến Cửa hàng trang trí nội thất Nguyễn L hỏi thuê 60 cây sắt chống tăng, thời hạn thuê 45 ngày, thì ông L đồng ý, tài sản cho thuê là của Công ty C do ông Nguyễn Văn L quản lý. Sau khi thuê được tài sản, C đem 60 cây sắt chống tăng đến Cơ sở mua bán phế liệu của ông M, bán được 8.400.000 đồng. Kết quả định giá, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.560.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt 03 lần có giá trị 38.958.000 đồng.

Như vậy, cả 03 lần phạm tội của bị cáo, mỗi lần đều cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố bị cáo C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là Công ty C được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương và xâm hại đến tài sản của công dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội 03 lần, nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 60 cây sắt chống tăng, 48 chân giàn giáo và 38 cặp chéo giàn giáo là 22.836.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của bị cáo và người bị hại đối với

những khoản nói trên là tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 22.836.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài mỗi cây 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (Một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo, nhưng đã trao trả cho bị hại 150 cây sắt chống tăng (chiều dài mỗi cây 04 mét), 28 cây sắt kích tăng (chiều dài 0,5 mét), 03 bộ giàn giáo (Một bộ giàn giáo gồm: 04 chân và 02 cặp chéo), 06 cặp chéo giàn giáo. Như vậy vật chứng đã được xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 22.836.000 đồng x 5% = 1.141.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Quốc Cường bồi thường thiệt hại cho bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng C số tiền 22.836.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Công ty TNHH Xây dựng C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đỗ Quốc C không bồi thường số tiền 22.836.000 đồng, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 1.141.800 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi một nghìn tám trăm đồng).

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TPST;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA TPST;
- Cơ quan THAHS CA TPST;
- Đội tổng hợp CA TPST
- Chi cục THADS TPST;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh